

Họ và tên:

Lớp:

Toán 3 – Bài 13: Tìm thành phần trong phép nhân, phép chia.

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong phép chia $8 : 4 = 2$, ô trống là thành phần nào?

- A. Số chia B. Tích C. Thương D. Số bị chia

Câu 2. Trong phép nhân $5 \times 9 = 45$, chọn tích.

- A. 5 B. 32 C. 45 D. 9

Câu 3. Quan sát phép chia $8 : 2 = 4$. Ô trống giữ vai trò gì trong phép chia?

- A. Số chia B. Số bị chia C. Thừa số D. Thương

Câu 4. Cho phép tính $? : 2 = 8$. Chọn phép tính đúng để tìm số bị chia.

- A. $8 \times 1 = 8$ B. $8 \times 2 = 16$ C. $8 : 2 = 4$ D. $7 \times 2 = 14$

Câu 5. Trong phép chia $30 : 6 = 5$, chọn số bị chia.

- A. 5 B. 6 C. 30 D. 65

Câu 6. Trong phép nhân $4 \times 3 = 12$, thừa số thứ nhất là số nào?

- A. 4 B. 9 C. 3 D. 12

Phần II. Tự luận

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- a) $\dots \times 8 = 32$ b) $\dots \times 4 = 16$ c) $\dots \times 3 = 6$ d) $\dots \times 7 = 28$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

- a) $18 : \dots = 6$ b) $81 : \dots = 9$ c) $24 : \dots = 3$ d) $30 : \dots = 10$

Bài 3. Điền số thích hợp vào cột thừa số còn thiếu trong bảng.

a)	Thừa số	Thừa số	Tích
	4	...	4
b)	Thừa số	Thừa số	Tích
	6	...	54
c)	Thừa số	Thừa số	Tích
	4	...	36
d)	Thừa số	Thừa số	Tích
	6	...	24

Bài 4. Điền số thích hợp vào cột số bị chia còn thiếu trong bảng.

a)	Số bị chia	Số chia	Thương
		7	3
b)	Số bị chia	Số chia	Thương
		9	5

c)	Số bị chia	Số chia	Thương
		3	2

d)	Số bị chia	Số chia	Thương
		8	4

Bài 5. Nối mỗi phép nhân có thừa số chưa biết với giá trị thích hợp.



Bài 6. Thư viện xếp đều số quyển truyện lên 8 kệ, mỗi kệ có 3 quyển truyện. Thư viện có tất cả bao nhiêu quyển truyện? Hãy trình bày câu lời giải, phép tính, đơn vị và đáp số.

Bài giải

.....

Bài 7. Một cuộn dây dài 4m, dùng để buộc các bó cây trong vườn. Người ta cắt cuộn dây thành các đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 2m. Cắt được tất cả bao nhiêu đoạn dây?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 8. Một cuộn dây dài 6m, dùng để làm dây treo đồ dùng trong gia đình. Người ta cắt cuộn dây thành các đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 3m. Cắt được tất cả bao nhiêu đoạn dây?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 9. Vườn ươm xếp đều số cây con thành 5 hàng, mỗi hàng có 5 cây con. Vườn ươm có tất cả bao nhiêu cây con? Hãy trình bày câu lời giải, phép tính, đơn vị và đáp số.

Bài giải

.....

.....

.....

